

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết về Quy định mức hỗ trợ một số nội dung chi và mức chi theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về Quy định mức hỗ trợ một số nội dung chi và mức chi theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 12/8/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; theo đó, căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cụ thể mức hỗ trợ trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Để các các sở, ngành liên quan và địa phương có cơ sở triển khai thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới kịp thời và đúng quy định pháp luật. Việc xây dựng Nghị quyết ban hành “Quy định cụ thể mức hỗ trợ một số nội dung chi và mức chi theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025” là cần thiết và đảm bảo cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Làm cơ sở để các sở, ngành liên quan của tỉnh và địa phương quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành; hướng tới đạt các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, tỉnh Bình Định theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với các quy định hiện hành;

- Đảm bảo tính khả thi cao trong triển khai thực hiện quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 14/10/2022 đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ một số nội dung chi và mức chi theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Văn bản số/TTHĐND ngày/...../2022.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT đã thành lập Tổ soạn thảo Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ một số nội dung chi và mức chi theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 647/QĐ-SNN ngày 24/10/2022).

3. Xây dựng dự thảo Nghị quyết.

4. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành liên quan và địa phương đối với dự thảo Nghị quyết (Văn bản số/SNN-KHTH ngày/..../2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

5. Đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định (Văn bản số/SNN-KHTH ngày/...../2022).

6. Báo cáo Tổng hợp các ý kiến góp ý, giải trình tiếp thu, không tiếp thu các ý kiến.

7. Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp thẩm định (Tại Báo cáo số/BC-STP ngày/.../2022).

8. Dự thảo Nghị quyết đã được thông qua Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ngày .../.../2022; thông qua Ban Kinh tế- Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh ngày .../.../2022 và thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày .../.../2022.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ một số nội dung chi và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương và tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

Ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này, các nội dung chi và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương và tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp của trung ương và tỉnh thực hiện theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

2. Kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung của Chương trình phải hướng tới đạt mục tiêu thực hiện các Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Bình Định theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021-2025 ban hành tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 4. Quy định một số nội dung chi và mức chi

1. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu

Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XII, kỳ họp thứ 12 ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở

a) Nội dung chi: Đầu tư mới Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo Danh mục thành phần cơ bản và yêu cầu kỹ thuật của Đài Truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn

a) Nội dung chi: Theo Điều 8 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

4. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp

a) Nội dung chi: Chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân tổ chức. Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

5. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết, chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp

Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019-2025.

6. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

a) Nội dung chi: Đầu tư trang thiết bị phục vụ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 50% kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn thực hiện theo Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam

a) Nội dung chi: Theo khoản 2 Điều 12 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện mô hình/dự án được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình/dự án được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

8. Chi đẩy mạnh, sản xuất chế biến muối theo chuỗi giá trị

a) Nội dung chi: Theo điểm b, e khoản 3 Điều 12 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 50% kinh phí thực hiện dự án/mô hình được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

9. Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

a) Nội dung chi:

- Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền theo Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và theo khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo khoản 5 Điều 16 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh thực hiện mô hình/dự án tối đa không quá 70% kinh phí được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

10. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; nhưng không quá, cụ thể như sau:

a) Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: Tối đa 500 triệu đồng/thiết chế;

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã: Tối đa 80 triệu đồng/thiết chế;

- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: Tối đa 50 triệu đồng/thiết chế.

b) Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn:

- Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: Tối đa 100 triệu đồng/tủ sách.

- Thư viện, tủ sách xã: Tối đa 50 triệu đồng/tủ sách.

- Tủ sách thôn: Tối đa 30 triệu đồng/tủ sách.

c) Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã: Tối đa 50 triệu đồng/năm.

- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp thôn: Tối đa 30 triệu đồng/năm.

11. Chi thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh

a) Nội dung chi: Hỗ trợ tổ chức thực hiện đề án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh. Quy mô thực hiện mô hình, định mức kinh tế kỹ thuật, nội dung cụ thể của mô hình theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh thực hiện đề án/kế hoạch tối đa không quá 70% kinh phí được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

12. Chi xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường

a) Nội dung chi: Chi hỗ trợ điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng, xác định khu vực ô nhiễm; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường; theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm theo Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

13. Chi giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu

a) Nội dung chi: Theo khoản 5 Điều 18 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi;

không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

14. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

a) Nội dung chi: Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và theo Điều 20 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

15. Chi tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh

a) Nội dung chi: Chi thiết kế, sản xuất và lắp biển địa chỉ số đến từng địa chỉ (hộ gia đình, cơ quan, công trình, địa danh và đối tượng khác trên địa bàn nông thôn) theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 8 Thông tư 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

16. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

a) Nội dung chi: Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 và theo khoản 5 Điều 21 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

17. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

a) Nội dung chi: Hỗ trợ xây dựng mô hình Chi, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng” (khảo sát, tập huấn, lễ ra mắt...) theo hướng dẫn số 205-HD/HNDTW ngày 10/ 7/ 2020 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

18. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng

a) Nội dung chi: Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại (gồm: Xây dựng mới mô hình tự quản về an ninh trật tự có sử dụng camera giám sát đặt ở khu dân cư trên địa bàn xã).

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương và tỉnh tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi; không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Nguồn lực thực hiện

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Nguồn sự nghiệp của ngân sách địa phương để cùng với nguồn sự nghiệp ngân sách trung ương và tỉnh hỗ trợ thực hiện có hiệu quả các nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn.

3. Lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn huy động hợp pháp khác trên địa bàn.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới ban hành khi có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có sự thay đổi điều chỉnh các nội dung quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp

(Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định Mức hỗ trợ một số nội dung chi và mức chi theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính thuộc Chương trình mục

tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn